

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VP-VX

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”

Kính gửi:

- Các đồng chí thành viên UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế;
tỉnh Sóc Trăng.

Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025,

Thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xin gửi dự thảo nêu trên để lấy ý kiến đóng góp của các đồng chí thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu, đóng góp ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch và gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản (kể cả trường hợp thống nhất với dự thảo) trước ngày **05/5/2021** để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Trường hợp các đồng chí cần có thêm thời gian để nghiên cứu, đề nghị phản hồi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được biết.

(Dự thảo Kế hoạch được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh tại địa chỉ: vpub.soctrang.gov.vn, Mục “Góp ý dự thảo văn bản của UBND tỉnh Sóc Trăng”)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VX, VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Tôn Quang Hoàng

Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 – 2025.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”;

Căn cứ Công văn số 230/BYT-BM-TE ngày 15/01/2020 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 – 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2019	Chỉ tiêu năm 2025	Chỉ tiêu năm 2030
1	<i>Mục tiêu 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi</i>				
1.1	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	23,5	<18,7	<15,2
1.2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	12,1	<9,7	<8,2
1.3	Tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp dưới 2.500g	%	7,4	<4,9	<3,4

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện năm 2019	Chỉ tiêu năm 2025	Chỉ tiêu năm 2030
1.4	Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai	%	-	<23	<20,5
2	Mục tiêu 2: Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ				
2.1	Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú trong 1 giờ đầu sau sinh	%	-	>80	>85
2.2	Duy trì tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu	%	-	>25	>30
2.3	Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 6-24 tháng tuổi ăn bổ sung hợp lý (đúng độ tuổi, đúng khẩu phần)	%	-	≥70	≥80
2.4	Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn	%	-	>60	>70

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quản lý

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác y tế tại cơ sở.

Đưa chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời với các chỉ tiêu dinh dưỡng của các chương trình liên quan.

Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa nhằm đẩy mạnh và tăng cường đầu tư cho hoạt động và chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, đặc biệt là phối hợp chặt chẽ giữa Sở Y tế với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các Sở ngành, các tổ chức chính trị có liên quan trên địa bàn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện việc sản xuất kinh doanh sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi là một chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường theo dõi, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng.

2. Giải pháp về chính sách

Thực hiện các quy định, chính sách về dinh dưỡng và thực phẩm. Quy định về sản xuất, kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ; tăng cường vi chất vào thực phẩm; chính sách nghỉ thai sản hợp lý; khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; thực hiện chính sách hỗ trợ về dinh dưỡng học đường trước hết là lứa tuổi mầm non, tuổi tiền dậy thì và dậy thì; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất

và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho người nghèo, người dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ suy dinh dưỡng, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực

Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng tuyến cơ sở. Nâng cao năng lực quản lý điều hành, năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ phụ trách công tác dinh dưỡng ở các cấp từ tỉnh đến huyện, xã, thôn bản và các sở, ban, ngành liên quan.

4. Giải pháp về nguồn tài chính

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa các nguồn lực tài chính và từng bước tăng cường đầu tư cho công tác dinh dưỡng. Kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách nguồn Trung ương, ngân sách nguồn địa phương, ngân sách hỗ trợ từ các dự án quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước đầu tư chủ yếu thông qua dự án và Chương trình mục tiêu quốc gia (xóa đói, giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới), chương trình mục tiêu của Chính phủ (Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số,...).

Quản lý, điều phối và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính, bảo đảm sự công bằng và bình đẳng trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 2 tuổi. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động đào tạo, tập huấn

Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế khám, áp về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ có thai, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ em dưới 2 tuổi; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 2 tuổi.

2. Hoạt động truyền thông, vận động

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông giáo dục và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, cho trẻ bú sữa mẹ ngay sau khi sinh và cho bú hoàn toàn trong 6 tháng đầu, duy trì bú sữa mẹ đến 18 hoặc 24 tháng, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng, kiến thức chăm sóc trẻ khi trẻ bệnh, trẻ được tiêm chủng đầy đủ;

Tập trung cung cấp thông tin về truyền thông, vận động đối với phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình, đặc biệt là các đối tượng ở vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống phát thanh của ấp, xã, cán bộ y tế cơ sở, Hội Phụ nữ, thông tin tại ấp thuộc vùng sâu, vùng xa.

Tập huấn, phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ các cấp, nhất là cấp cơ sở về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

3. Hoạt động chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời

Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc sức khỏe và bảo vệ dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong, sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ < 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

Chú trọng công tác chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai, khám thai định kỳ phát hiện và can thiệp sớm các bất thường khi mang thai, trẻ em trong 1.000 ngày đầu đời và các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt.

Tăng cường hướng dẫn thực hành chăm sóc dinh dưỡng tại cộng đồng, các cơ sở y tế. Hướng dẫn thực hành dinh dưỡng, chế biến bữa ăn cho trẻ phù hợp với từng đối tượng và địa bàn. Bảo đảm các sản phẩm dinh dưỡng được sạch, an toàn thực phẩm khi sử dụng cho trẻ.

Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, trước hết là tại các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Triển khai các hoạt động dinh dưỡng hợp lý tại trường học

Giáo dục, truyền thông, tư vấn thay đổi hành vi cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh về nhu cầu dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực. Có chương trình phối hợp giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn bảo đảm chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho nhóm học sinh tuổi tiền dậy thì và dậy thì để phát triển tốt về tầm vóc và thể chất.

Hướng dẫn, tổ chức bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm cho học sinh bán trú, nội trú trong trường học. Có các quy định về hạn chế tiếp cận với các sản phẩm thực phẩm không có lợi cho sức khỏe học sinh.

Hướng dẫn tăng cường hoạt động thể lực, duy trì thường xuyên, hiệu quả các hoạt động thể chất trong chương trình chính khóa và ngoại khóa, tăng cường vận động thể lực thông qua các sinh hoạt, vui chơi giải trí có tính chất vận động ở trường và hạn chế ngồi lâu tại chỗ. Theo dõi tình trạng dinh dưỡng học sinh.

5. Công tác theo dõi, giám sát và đánh giá

Xây dựng, giám sát đánh giá kết quả thực hiện chương trình.

Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, giám sát về kết quả thực hiện chương trình.

Thực hiện khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình tại các huyện, thành phố trong tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách địa phương bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, lồng ghép trong các Chương trình, dự án có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Kinh phí từ nguồn dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình

mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội;

Các nguồn kinh phí viện trợ, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Dự kiến tổng kinh phí triển khai Kế hoạch là **6.750.000.000 đồng** (Sáu tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng) trong đó:

- Kinh phí Trung ương: 3.150.000.000 đồng

- Kinh phí địa phương: 3.600.000.000 đồng

(Phụ lục kinh phí đính kèm).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

Chủ trì triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giải pháp về dinh dưỡng theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg của Chính phủ về “Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng của bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” và nội dung kế hoạch này;

Chủ trì xây dựng các chỉ tiêu hàng năm cụ thể nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi phù hợp để đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Căn cứ Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Y tế chủ trì, tổng hợp dự toán của các cơ quan, đơn vị, gửi Sở Tài chính tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Xây dựng tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật thực hành dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời để tổ chức truyền thông; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến huyện, xã.

Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng các chuyên mục phát thanh truyền hình để thông tin tuyên truyền và vận động thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp liên ngành để nâng cao hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng ở địa phương. Tập trung đẩy mạnh công tác dinh dưỡng cho trẻ em 1.000 ngày đầu đời, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với học sinh mẫu giáo và dinh dưỡng trong bữa ăn gia đình nhằm sớm chấm dứt các thể suy dinh dưỡng, tăng cường phòng chống các rối loạn chuyển hóa, các yếu tố nguy cơ sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng.

2. Sở Tài chính

Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Ban Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh

dưỡng 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các hủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

4. Sở Lao động - Thương binh và xã hội

Chủ trì, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, chú trọng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, chú trọng tới hiệu quả cải thiện tình trạng dinh dưỡng và an ninh lương thực.

Xây dựng các chính sách hỗ trợ người nghèo, hộ cận nghèo có mức sống dinh dưỡng hợp lý.

Chủ động phối hợp các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và quan tâm chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động nữ tại các cơ sở lao động.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, các chuyên trang, chuyên mục về dinh dưỡng và chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Quản lý, kiểm soát việc quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và giải pháp thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh;

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố quản lý, khai thác hiệu quả các công trình cấp nước trên địa bàn.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ động đưa kiến thức dinh dưỡng vào trong trường học nhằm nâng cao nhận thức về dinh dưỡng cho cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên, lồng ghép nội dung tuyên truyền về dinh dưỡng hợp lý vào các chương trình học ngoại khóa, từ đó tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng dân cư, góp phần làm tăng sự hiểu biết trong tổ chức bữa ăn gia đình hợp lý;

Phối hợp Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục về dinh dưỡng trong các trường học cho giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

8. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng cho các hội viên nhất là đối tượng phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ và các bà mẹ nuôi con nhỏ;

Vận động hội viên và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và bữa ăn gia đình đảm bảo dinh dưỡng hợp lý.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về dinh dưỡng phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tăng cường đầu tư nhân lực và kinh phí để giải quyết vấn đề về suy dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, dinh dưỡng trong phòng chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng đối với các nhóm có nguy cơ cao;

Xây dựng các chỉ tiêu cụ thể nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng phụ nữ có thai, trẻ em dưới 2 tuổi phù hợp với các chỉ tiêu của chương trình và đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Chỉ đạo thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, vận động thực hiện chương trình trên địa bàn; tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế và cán bộ thực hiện công tác dinh dưỡng tại cơ sở;

Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- Các Sở: YT, TC, LĐTĐ, TT&TT, NN&PTNT, GD&ĐT, Ban Dân tộc;
- Hội LHPN tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**